

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2022/KDTM-PT**

Ngày: 05/04/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm Phán: 1. Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14/01/2022, 24/01/2022, 28/02/2022, 22/03/2022 và 05/4/2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/TLPT-KDTM ngày 29/9/2021 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/KDTM-ST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1487/2022/QĐXX-PT ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN;

Địa chỉ trụ sở: Lô CN7-1.2 Khu công nghiệp T, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn TH – Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN; địa chỉ chi nhánh: 455 đường Đ, Phường 03, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền 03/UQ-BIO/2020 ngày 31/8/2020). Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn VK - Luật sư Công ty luật TNHH AMP Legal - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Cổ phần C VN;

Địa chỉ trụ sở: 54 Đường số 1, khu N, đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Bà Nguyễn TA - Tổng giám Đốc Công ty Cổ phần C VN; địa chỉ: 35/104 đường X, Phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh; Địa chỉ liên hệ: 6N8 Mega Ruby K, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần AT, địa chỉ: 61/20/19 đường TTH 01 khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền và lợi ích liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M Bank) - Chi nhánh S, trụ sở: số 172 đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Phiên tòa có mặt đại diện hợp pháp nguyên đơn, bị đơn và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn trình bày tại Đơn khởi kiện ngày 01/9/2020:

Ngày 08/7/2020, tại Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN (gọi tắt là Công ty Công nghệ S) do Bà Nguyễn TH làm Giám đốc có ký kết Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN (gọi tắt là Hợp đồng) với Công ty Cổ phần C VN (gọi tắt là Công ty C). Theo đó, Công ty C sẽ bán 10.000 thùng găng tay y tế Nitrile không bột màu xanh cho Công ty Công nghệ S với tổng số tiền là 16.700.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) và thanh toán một 01 lần với giá không đổi.

Căn cứ theo Điều 3.2.a Hợp đồng thì sau khi ký Hợp đồng, Công ty Công nghệ S sẽ chuyển 100% giá trị lô hàng vào tài khoản escrow (tài khoản ủy thác giữ) tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là M Bank - Chi nhánh S) chỉ định. Theo Hợp đồng, Công ty Công nghệ S sẽ mở một tài khoản escrow và chuyển tiền vào tài khoản của chính Công ty Công nghệ S. Tuy nhiên, tại thời điểm đó Công ty Công nghệ S còn thiếu giấy ủy quyền được Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN ủy quyền thực hiện nội dung này nên Công ty Công nghệ S không thể mở tài khoản escrow tại M Bank - Chi nhánh S. Sau khi nhận được thông tin, để có thể nhanh chóng thực hiện giao dịch, người đại diện theo pháp luật của Công ty C là bà Nguyễn TA đã đề nghị trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản escrow của Công ty C mở tại M Bank - Chi nhánh S và Công ty C sẽ ký ủy nhiệm chi chi trả cho Chi nhánh Công ty Công nghệ S toàn bộ số tiền thanh toán trước khi thực hiện việc chuyển khoản thanh toán, việc làm này nhằm đảm bảo an toàn trong giao dịch mua bán với Công ty C. Do đó, cùng ngày 08/07/2020, Công ty Công nghệ S đã chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản escrow của Công ty C mở tại M Bank - Chi nhánh S. Tuy nhiên, đây không phải là tài khoản escrow mà là tài khoản thanh toán của Công ty C và Công ty C có thể giải ngân bất cứ khi nào Công ty C yêu cầu.

Căn cứ theo Điều 1.2 Hợp đồng quy định về thời gian giao hàng thì, sau khi ký Hợp đồng, Công ty C sẽ cấp phiếu xuất kho và đồng thời thu xếp cho Công ty Công nghệ S được kiểm tra và giao nhận hàng hóa tại kho Công ty Cổ Phần VRG KH trong vòng 24 giờ kể từ khi tiền nỏ trong tài khoản chỉ định của Công ty C. Mặt khác, căn cứ theo Điều 3.2.e Hợp đồng quy định về trình tự thực hiện thanh toán thì các bên sẽ cùng nhau kiểm tra hàng trong 24 giờ làm việc ngay sau khi tiền nỏ trong tài khoản escrow của Công ty C. Do đó, sau khi chuyển tiền thì Công ty C phải có nghĩa vụ cung cấp phiếu xuất kho và thu xếp cho Công ty Công nghệ S xem hàng. Tuy nhiên, sau ba ngày Công ty C vẫn không xuất trình được phiếu xuất kho cũng như thời gian địa điểm để xem hàng.

Căn cứ theo Điều 6.1 Hợp đồng về quyền của Công ty Công nghệ S thì Công ty Công nghệ S có quyền yêu cầu Công ty C hoàn trả 100% số tiền treo escrow nếu giao hàng không đúng như cam kết. Do đó, vào ngày 13/7/2020 Công ty Công nghệ S đã phát hành công văn số 01/CV-CNSHVN yêu cầu thanh lý Hợp đồng và hoàn trả lại 100% số tiền 16.700.000.000 (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) đã chuyển vào tài khoản của Công ty C. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty C vẫn chưa ký kết biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán nêu trên cũng như cung cấp ủy nhiệm chi cho M Bank - Chi nhánh S để hoàn tiền lại cho Công ty Công nghệ S.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty Công nghệ S khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên hủy Hợp đồng số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ký kết ngày 08/7/2020;
- Buộc Công ty C hoàn trả toàn bộ số tiền 16.700.000.000 đồng mà Công ty Công nghệ S đã chuyển vào tài khoản của Công ty C.
- Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản số tiền 16.700.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) mà Công ty Công nghệ S đã chuyển vào ngân hàng của Công ty C.

Đại diện hợp pháp bị đơn trình bày: Sau khi Hợp đồng đã ký kết, Công ty Công nghệ S đã chuyển tiền của lô hàng nêu trên cho Công ty C. Tuy nhiên, sau nhiều lần công ty hỏi thúc Công ty Công nghệ S nhận hàng nhưng Công ty Công nghệ S không đồng ý kiểm tra và nhận hàng như Hợp đồng đã ký.

Căn cứ điểm thứ 2 khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng đã ký kết thì bên mua hàng (Công ty Công nghệ S) phải bồi thường thiệt hại giá trị đơn hàng nếu bên B (Công ty Công nghệ S) không thực hiện việc mua bán theo Hợp đồng, điều này đồng nghĩa với việc bên A (Công ty C) sẽ giữ lại toàn bộ tiền treo escrow của đơn hàng (16.700.000.000 đồng). Do đó, Hợp đồng đã quy định rất rõ ràng vấn đề này. Vì vậy, sau khi ký Hợp đồng, Công ty Công nghệ S không chịu nhận hàng thì Công ty Công

nghe S đã “không thực hiện việc mua bán theo Hợp đồng”, lỗi này hoàn toàn thuộc về Công ty Công nghệ S chứ Công ty C không có lỗi. Do đó, Công ty C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Công nghệ S.

Đồng thời Công ty C có đơn phản tố yêu cầu:

1. Buộc Công ty Công nghệ S tiếp tục thực hiện Hợp đồng đã ký – theo đó yêu cầu Công ty Công nghệ S nhận 10.000 thùng găng tay y tế đã mua như trong Hợp đồng số: 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ký kết ngày 08/7/2020.

2. Buộc Công ty Công nghệ S bồi thường cho Công ty C 03 khoản tiền mà do lỗi không nhận hàng của Công ty Công nghệ S bao gồm:

Thứ nhất: Tiền lãi vay để mua lô hàng (tính đến ngày ký đơn phản tố 10/5/2021) cụ thể: $465.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 11 \text{ tháng} = 5.115.000.000 \text{ đồng}$.

Thứ hai: Tiền thuê kho (tính đến ngày ký đơn phản tố 10/5/2021) cụ thể: $264.000.000 \text{ đồng (tháng 7/2020)} + [30.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 10 \text{ tháng}] = 564.000.000 \text{ đồng}$.

Thứ ba: Chi phí thuê Luật sư tư vấn theo Hợp đồng là 4.000.000.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Ngân hàng Quân Đội tại Công văn 540/MB-SGO ngày 05/8/2021 trình bày:

Ngày 08/7/2020, Công ty Công nghệ S có ký với Công ty C Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ngày 08/7/2020. Theo đó, Công ty C sẽ bán cho Công ty Công nghệ S 10.000 thùng găng tay y tế với giá trị là 16.700.000.000 đồng. Để thực hiện hợp đồng, Công ty Công nghệ S đã chuyển vào tài khoản của Công ty C mở tại M Bank - Chi nhánh S số tiền là 16.700.000.000 đồng.

Ngày 09/7/2020, Công ty Công nghệ S, Công ty C và M Bank - Chi nhánh S đã ký thỏa thuận quản lý tài khoản ba bên. Theo đó M Bank - Chi nhánh S phong tỏa số tiền 16.700.000.000 đồng tại tài khoản 7031195960677 của Công ty C. Trường hợp, bên bán hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng mua bán thì M Bank - Chi nhánh S sẽ giải tỏa số tiền trên. Trường hợp, bên bán không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng thì M Bank - Chi nhánh S sẽ hoàn trả tiền về cho Công ty Công nghệ S theo ủy nhiệm chi đính kèm. Sau đó, quá thời hạn giao hàng, Công ty C đã không thực hiện theo thỏa thuận giao hàng và các bên đưa tranh chấp ra giải quyết tại quý cơ quan.

Đến thời điểm hiện tại, M Bank - Chi nhánh S vẫn đang tạm khóa/phong tỏa số tiền 16.700.000.000 đồng trong tài khoản 7031195960677 của Coko bởi các căn cứ sau:

+ Thỏa thuận quản lý tài khoản 03 bên (tới thời điểm hiện tại, vẫn chưa đủ điều kiện mở phong tỏa theo thỏa thuận) theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông

tư 23/2014/TT-NHNN về hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

+ Quyết định số 313/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 thi hành theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2020/QĐ-BPKCTT ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, M Bank - Chi nhánh S đã thực hiện phong tỏa và thông báo theo CV 687/MB-CN Sài Gòn ngày 21/9/2020.

Đối với Công văn số 1453/PC03-Đ8 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu M Bank Sài Gòn phong tỏa tài khoản, tuy nhiên người ký văn bản là Trưởng phòng Cơ quan điều tra là chưa đúng thẩm quyền (phải là Thủ trưởng/Phó thủ trưởng Cơ quan Điều tra). Đồng thời, hình thức yêu cầu là công văn (không phải Lệnh/Quyết định) là chưa đúng thể thức theo quy định tại Điều 113 và Điều 129 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Do đó M Bank - Chi nhánh S đã không phong tỏa tài khoản theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến của mình.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố và trình bày của mình.

Bản án số 47/2021/KDTM-ST ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Hủy Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ngày 08/7/2020 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN và Công ty Cổ phần C VN.

2. Tiếp tục phong tỏa số tiền 16.700.000.000 (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu) đồng trong tài khoản số 7031195960677 của Công ty Cổ phần C VN tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S cho đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S chuyển trả số tiền 16.700.000.000 (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu) đồng trong tài khoản số 7031195960677 của Công ty Cổ phần C VN cho Công ty Công nghệ S.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần CT VN - Chi nhánh NS giải tỏa số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng tại “Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn” số CA09252121 ngày 18/9/2020 cho Bà Nguyễn TH, số chứng minh nhân dân 250307889 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/6/2009.

4. Dành quyền yêu cầu phản tố cho Công ty Cổ phần C VN khi chứng minh được yêu cầu và đóng tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu phản tố.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 26/8/2021 bà Nguyễn TA đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần C VN và ngày 09/9/2021 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

- Ngày 09/9/2021 Bà Nguyễn TH đại diện Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần C VN.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần C VN. Đại diện bị đơn Công ty Cổ phần C VN thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn, tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên dành quyền phản tố của bị đơn trong vụ án khác là không đúng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự; của các luật sư;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn TA đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần C VN và đơn kháng cáo của Bà Nguyễn TH đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về thời gian, địa điểm xét xử vụ án theo quy định nhưng đương sự trên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S.

[3] Về nội dung:

- Nguyên đơn Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần C VN. Công ty Cổ phần C VN kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[3.1] Xét thấy: Ngày 08/7/2020, Công ty Công nghệ S và Công ty C đã ký kết Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN. Theo đó, Công ty C sẽ bán 10.000 thùng găng tay y tế Nitrile không bột màu xanh cho Công ty Công nghệ S với tổng số tiền là 16.700.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn) và thanh toán một 01 lần với giá không đổi, cùng ngày 08/07/2020, bên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản escrow của Công ty C mở tại M Bank - Chi nhánh S. Căn cứ theo Điều 1.2 Hợp đồng quy định về thời gian giao hàng thì, sau khi ký hợp đồng, Công ty C sẽ cấp phiếu xuất kho và đồng thời thu xếp cho Công ty Công nghệ S được kiểm tra và giao nhận hàng hóa tại kho Công ty Cổ Phần VRG KH trong vòng 24 giờ kể từ khi tiền nỏ trong tài khoản chỉ định của Công ty C. Mặt khác, căn cứ theo Điều 3.2.e Hợp đồng quy định về trình tự thực hiện thanh toán thì các bên sẽ cùng nhau kiểm tra hàng trong 24 giờ làm việc ngay sau khi tiền nỏ trong tài khoản escrow của Công ty C. Do đó, sau khi chuyển tiền thì Công ty C phải có nghĩa vụ cung cấp phiếu xuất kho và thu xếp cho Công ty Công nghệ S xem hàng. Tuy nhiên, sau ba ngày Công ty C vẫn không xuất trình được phiếu xuất kho cũng như thời gian địa điểm để xem hàng. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Công ty C thừa nhận không gửi phiếu xuất kho cho bên mua được vì bên Công ty Cổ Phần VRG KH có cung cấp phiếu xuất kho ngày 10/7/2020 nhưng đây là phiếu xuất kho của Công

ty Cổ Phần VRG KH và nhiều mặt hàng khác nhau nên không thể cung cấp cho bên mua được. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử cũng làm rõ chứng cứ này, yêu cầu phía Công ty C nộp bản chính nhưng phía Công ty C xác định bản chính đã bị thất lạc, chỉ nộp được bản photo, qua nội dung của phiếu xuất kho này, các số liệu không khớp với số lượng hàng (là 10.000 thùng găng tay y tế Nitrile không bột màu xanh) mà bên nguyên đơn đặt mua, ngoài ra căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố Tụng Dân sự, bản photo này không được bên nguyên đơn thừa nhận nên không thể xem là chứng cứ trong vụ án, do đó, không cần thiết phải đưa Công ty Cổ Phần VRG KH vào tham gia tố tụng trong vụ án. Căn cứ theo Điều 6.1 của Hợp đồng thì bên nguyên đơn có quyền yêu cầu Công ty C hoàn trả 100% số tiền đã chuyển giao.

[3.2] Từ những nhận định nói trên, xét thấy cấp sơ thẩm tuyên buộc hủy Hợp đồng mua bán giữa Công ty Công nghệ S và Công ty C và buộc Công ty C phải thanh toán 100% số tiền đã nhận là chính xác. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty C. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên dành quyền phản tố của bị đơn trong vụ án khác là không đúng, mà phải tuyên dành quyền khởi kiện của Công ty C về bồi thường thiệt hại từ Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ngày 08/7/2020 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN và Công ty Cổ phần C VN theo quy định pháp luật.

[3.3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn, tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên dành quyền phản tố của bị đơn trong vụ án khác là không đúng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[3.3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giữ nguyên phần án phí kinh doanh thương mại của bản án sơ thẩm.

[3.4] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa án nên các bên kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN; Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần C VN. Sửa bản án sơ thẩm với nội dung:

1.1 Hủy Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ngày 08/7/2020 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN và Công ty Cổ phần C VN.

1.2. Tiếp tục phong tỏa số tiền 16.700.000.000 (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu) đồng trong tài khoản số 7031195960677 của Công ty Cổ phần C VN tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S cho đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh S chuyển trả số tiền 16.700.000.000 (Mười sáu tỷ bảy trăm triệu) đồng trong tài khoản số 7031195960677 của Công ty Cổ phần C VN cho Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN. Ngân hàng Thương mại Cổ phần CT VN - Chi nhánh NS giải tỏa số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng tại “Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn” số CA09252121 ngày 18/9/2020 cho Bà Nguyễn TH, số chứng minh nhân dân 250307889 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/6/2009.

1.4. Dành quyền khởi kiện cho Công ty Cổ phần C VN về bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng mua bán số 20200708/HĐMB/COKO-SHVN ngày 08/7/2020 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN và Công ty Cổ phần C VN theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần C VN phải chịu 124.700.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng.

- Hoàn trả số tiền 62.350.000 (Sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0032929 ngày 14/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Cổ phần C VN và Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ S VN theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042729 ngày 21/9/2021 và số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho Công ty Cổ phần C VN theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042728 ngày 30/8/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quỳnh Trâm Lê Thị Tuyết Trinh

Nguyễn Thị Thùy Dung

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung